













Part I: Listening: 5 points

Question 1: Listen and tick. There's one example. (2.5 points)

(Nghe và đánh dấu ✓ vào ô trống. Có một ví dụ.)

1.	a.  <input type="checkbox"/>	b.  <input checked="" type="checkbox"/>
3.	a.  <input type="checkbox"/>	b.  <input type="checkbox"/>
5.	a.  <input type="checkbox"/>	b.  <input type="checkbox"/>

2.	a.  <input type="checkbox"/>	b.  <input type="checkbox"/>
4.	a.  <input type="checkbox"/>	b.  <input type="checkbox"/>
6.	a.  <input type="checkbox"/>	b.  <input type="checkbox"/>

2. Listen and draw the lines. There's one example. (2.5 points) (Nghe và nối. Có một ví dụ.)

1 2 3 4 5 6

a.  b.  c. 

d.  e.  f. 

Part II: Reading and writing: 4 points

Question 3: Look and read. Put a tick ( ) or a cross (x) in the box.



There're two examples. (2 points)

(Nhìn và đọc. Đánh dấu ✓ hoặc x vào ô. Có 2 ví dụ)

1. four pencils		<input checked="" type="checkbox"/>	✓	x
2. I'm five.		<input checked="" type="checkbox"/>	✓	x
3. It's an eraser.		<input type="checkbox"/>	✓	x
4. nine pens		<input type="checkbox"/>	✓	x
5. It's a book.		<input type="checkbox"/>	✓	x
6. "-How old are you? - I'm eight."		<input type="checkbox"/>	✓	x

Question 4: Look, read and circle. There's one example. (1 point)




(Nhìn, đọc và khoanh. Có một ví dụ)

1. Two book, <u>books</u>	
2. I'm five./eight.	
3. one rulers./ruler.	
4. It's a / an pencil.	
5. It's a crayon./backpack.	

Question 5: Look at the pictures and the letters. Complete the words.

There's one example. (1 point)

(Nhìn những bức tranh và chữ cái. Hoàn thành những từ sau. Có một ví dụ.)

1. 	..... y <u>e</u> s .....
2. 	..... thre .....
3. 	Sta_____ up .....

